

1

tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền: ông Phan Khắc D - Phó Giám đốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q1, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Hoàng Thị Th - Phó Chủ tịch. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành L. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thái B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng cư trú tại: số nhà 273 đường T, phường N, thành phố Q1, tỉnh Bình Định.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Lan H, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Lan H cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L, ông Nguyễn Thái B trình bày:

Ngày 21/6/2017, UBND thành phố Q1 đã ban hành Quyết định số 4528/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 22,1m² của gia đình bà theo diện giải phóng mặt bằng phục vụ dự án nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q1 (Quyết định do Phó Chủ tịch UBND Nguyễn Công V ký). Không đồng ý với bảng tính toán bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng dự án nâng cấp tuyến đường T, phường N, thành phố Q1 (đợt 4), do bồi thường đất ở thành đất vườn nên gia đình bà đã làm đơn khiếu nại gửi cấp có thẩm quyền sau đó khởi kiện hành chính ra Tòa án. Qua 02 cấp xét xử ngày 23/12/2020 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã ra Bản án số 68/2020/HC-PT cùng ngày trong đó có nội dung: “thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26 là đất ở Đô thị (ODT), hiện nay do hộ bà Phạm Thị T2 và hộ bà Nguyễn Thị Lan H đang sử dụng và chung 01 thửa đất”. Như vậy, thửa đất của gia đình bà được tách ra từ thửa đất có số hiệu 208, tờ bản đồ số 26 (do cha mẹ cất cho) đã được bản án có hiệu lực của Tòa án công nhận là đất ở; bên cạnh đó thửa đất thực tế trước đó cha mẹ bà có thực hiện nghĩa vụ đóng thuế nhà đất là đất ở trước ngày 15/10/1993. Đồng thời, UBND phường N đã có xác nhận quá trình sử dụng đất không có tranh chấp, nguồn gốc đất là do cha mẹ cất cho một phần nhà ở gắn liền với đất. Đây là trường hợp thu hồi đất thuộc điểm d khoản 1 Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai nên thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi

Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này quy định về bồi thường đất thì gia đình bà đang sử dụng đất vào mục đích nào thì phải được bồi thường cùng mục đích sử dụng nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị QSDĐ tại thời điểm có quyết định thu hồi. Hơn nữa, Luật đất đai năm 2013 quy định tại Điều 112 về nguyên tắc, phương pháp xác định giá đất tại điểm d, khoản 1: “Cùng một thời điểm, các thửa đất liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng, khả năng sinh lợi thu nhập từ việc sử dụng đất tương tự nhau thì có mức giá như nhau”. Nhà liền kề bên trái 271 đường T được tính là đất ở, nhà liền kề bên phải 275 đường T được tính đất ở thì nhà bà 273 đường T cũng phải là đất ở. Nghị định số 43/2014 ngày 15/5/2014 và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP. “Biên lai nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà đất”. Trong quá trình kê khai, cung cấp tài liệu phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất, gia đình bà cung cấp biên lai nộp thuế nhà từ năm 1992 nên đất của gia đình bà đã được UBND phường N xác nhận: “Đất do cha mẹ ông Nguyễn Tr tự tạo lập và xây dựng nhà trước năm 1975, đến năm 1995 ông Nguyễn Tr cất một phần ngôi nhà cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Lan H và ông Nguyễn Thành L (không có giấy tờ) sử dụng ổn định cho đến nay. Diện tích thu hồi do ảnh hưởng thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T là 22,1m². Thời gian hình thành tài sản trước ngày 15/10/1993”. Theo điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP: “Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng”. Như vậy, việc Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng, tiến hành áp giá, lập phương án bồi thường, UBND thành phố Q1 phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ GPMB đối với hộ gia đình bà tại Quyết định 2979/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 với diện tích thu hồi 9,3m² theo giá đất vườn là không thỏa đáng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Mặt khác, Hội đồng BT-GPMB tiến hành áp giá, lập phương án bồi thường, UBND thành phố đã phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ. Căn cứ điểm c khoản 7 Điều 12 của Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định quy định bổ sung, điều kiện về các loại giấy tờ về QSDĐ, đối với trường hợp gia đình, cá nhân để được bồi thường về đất khi chưa được cấp GCN trên địa bàn tỉnh như sau: GCNQSDĐ tạm thời được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong sổ đăng ký ruộng đất, sổ địa chính trước ngày 15/10/1993; trường hợp sổ đăng ký ruộng đất, sổ địa chính trước ngày 15/10/1993, trường hợp sổ đăng ký ruộng đất đã được thay thế bằng sổ địa chính lập sau ngày 15/10/1993 thì căn cứ vào sổ địa chính lập sau ngày 15/10/1993”. Đất nhà bà có biên lai nộp thuế nhà đất từ trước năm 1992 và trên thực tế UBND phường đã xác nhận là hộ nhà bà đã sử dụng đất ổn định, không

có tranh chấp từ trước năm 1975 tại Văn bản số 67/UBND-NĐ ngày 23/01/2017. Thửa đất của gia đình bà có số hiệu 208, tờ bản đồ số 26. Như vậy, đất nhà bà thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND tỉnh Bình Định ngày 07/7/2015 nên không thuộc đối tượng điều chỉnh của điểm c khoản 7 Điều 12 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định. Bên cạnh đó, tại Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ở Điều 4 khoản 1 điểm a đoạn 1 là: “ các phường thuộc thành phố Q1 150m²”. Đồng thời, chỉ rõ tại khoản 2: hạn mức công nhận đất ở quy định tại Điều này được dùng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất. Từ đó, việc UBND thành phố căn cứ vào Điều 3 Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh Bình Định quy định về hạn mức đất ở là áp dụng sai pháp luật vì tại Điều 5 Quyết định này quy định về hạn mức đất ở để làm căn cứ lập khu quy hoạch dân cư và giao đất ở thu hồi tiền sử dụng đất. Căn cứ vào Quyết định này thì việc UBND thành phố Q1, Chủ tịch UBND thành phố Q1, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất đã tổng đạt các quyết định thu hồi, tính giá đền bù và trả lời khiếu nại cũng như giải quyết khiếu nại của bà về hạn mức đất ở 80m² là không tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai và các văn bản quy định về bồi thường hỗ trợ về đất khi bị Nhà nước thu hồi.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: hủy Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 10/05/2022 về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Lan H, chồng Nguyễn Thành L do GPMB dự án nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q1; hủy Thông báo số 361/TB-BQL ngày 12/5/2022 về việc đăng ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ công trình: nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q1; hủy Quyết định số 7489/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị Lan H; yêu cầu xem xét, bồi thường diện tích đất bị thu hồi với giá đất đô thị tại thời điểm thu hồi.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác mà không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người bị kiện, đại diện theo ủy quyền Chủ tịch UBND thành phố Q1, UBND thành phố Q1 ông Nguyễn Công V - Phó Chủ tịch UBND thành phố Q1, tỉnh Bình Định trình bày:

Qua kiểm tra hồ sơ bà Nguyễn Thị Lan H ngày 20/6/2022 có đơn khiếu nại với nội dung yêu cầu bồi thường 22,1m² đất bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng

dự án nâng cấp tuyến đường T, phường N, thành phố Q1 theo đơn giá đất ở tại thời điểm thu hồi đất. UBND thành phố giao Thanh tra thành phố kiểm tra, xác minh; kết quả xác minh thể hiện: “hộ bà Nguyễn Thị Lan H bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng một phần do ảnh hưởng dự án nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q1 với diện tích đất bị thu hồi là $22,1\text{m}^2$, diện tích đất còn lại $96,6\text{m}^2$ (diện tích đã xây dựng nhà là $67,2\text{m}^2$). Về nguồn gốc sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị Lan H do cha mẹ là ông Nguyễn Tr tự tạo lập và xây dựng nhà ở từ trước năm 1975. Vợ chồng ông Nguyễn Tr, bà Phạm Thị T2 sử dụng ngôi nhà đến khoảng năm 1987, tách một phần đất trống bên cạnh ngôi nhà cho con gái là bà Nguyễn Thị Lan H (không có giấy tờ cho). Đến khoảng năm 1997, bà H xây dựng nhà ở trên phần diện tích đất trống này (sau khi thành lập HSKT thửa đất). Đến năm 2010, vợ chồng ông bà H xây dựng sửa chữa lại ngôi nhà như hiện trạng, sử dụng ổn định cho đến nay. Diện tích thu hồi do ảnh hưởng thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T là $22,1\text{m}^2$ (phần diện tích đất bị thu hồi có trong HSKT thửa đất năm 1997 và hiện là sân trống có tường rào, cổng ngõ). Thời điểm xây dựng nhà năm 1997. Trên cơ sở nguồn gốc sử dụng đất, căn cứ điểm a khoản 7 Điều 12 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định: “Đất có nhà ở hình thành từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 (chưa có giấy tờ về sử dụng đất): Trường hợp diện tích thửa đất có nhà ở bằng hoặc nhỏ hơn hạn mức giao đất ở thì được bồi thường theo giá đất ở đối với phần diện tích đất thực tế đang sử dụng bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất ở và phải trừ đi 50% tiền sử dụng đất theo quy định. Phần diện tích đất còn lại (nếu có) thì được bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp”. Hạn mức giao đất ở đối với địa bàn phường N, thành phố Q1 theo tại Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh là 80m^2 . Vì vậy, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng tính toán trình UBND thành phố phê duyệt bồi thường đối với diện tích đất thu hồi $22,1\text{m}^2$: Phần diện tích: $12,8\text{m}^2$ được bồi thường đất ở (vì đất ở còn lại trong hạn mức giao của hộ bà H là $80\text{m}^2 - 67,2\text{m}^2 = 12,8\text{m}^2$) và phải trừ đi 50% tiền sử dụng đất theo quy định. Phần diện tích thu hồi còn lại $9,3\text{m}^2$ ($22,1\text{m}^2 - 12,8\text{m}^2$) được bồi thường đất vườn. Do đó, nội dung yêu cầu được bồi thường toàn bộ đất bị thu hồi ($22,1\text{m}^2$) là đất ở của hộ bà H là không có cơ sở. Đối với đề nghị bồi thường đất ở theo giá đất ở tại thời điểm thu hồi đất. Căn cứ Quyết định số 3929/QĐ-UB ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với một số dự án, công trình trên địa bàn thành phố Q1 trong đó có công trình nâng cấp tuyến đường T tại phường N,

thành phố Q1; theo đó đất ở thuộc đường T (trộn đường): giá đất ở cụ thể để phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phê duyệt là 10.200.000 đồng/m². Vì vậy, UBND thành phố phê duyệt giá trị bồi thường đất ở trên cơ sở tính toán theo đơn giá đất ở 10.200.000đồng/m² đối với phần diện tích đất ở bị thu hồi 12,8m² của hộ bà H là đúng quy định”. Ngày 09/9/2022, UBND thành phố tổ chức đối thoại với hộ bà Nguyễn Thị Lan H và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với nội dung khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị Lan H. Việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lan H đã được Chủ tịch UBND thành phố Q1 giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 7489/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 là đúng quy định. Bà Nguyễn Thị Lan H khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND thành phố Q1 về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Lan H, chồng ông Nguyễn Thành L do giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q1; hủy Quyết định số 7489/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị Lan H; yêu cầu xem xét, bồi thường diện tích đất bị thu hồi với giá đất đô thị tại thời điểm thu hồi là không có cơ sở.

Người bị kiện đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất ông Phan Khắc Duy trình bày:

Căn cứ Quyết định số 3070/QĐ-UB ngày 21/8/2002 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết lộ giới tuyến đường T, thành phố Q1; Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND thành phố Q1 về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng công trình nâng cấp tuyến đường T; Thông báo số 820/TB-UBND ngày 22/8/2016 về việc thông báo thu hồi đất công trình nâng cấp tuyến đường T. Ngày 10/9/2016, Tổ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án đã xác lập biên bản kiểm kê tổng hợp đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, hoa màu và cây cối bị thiệt hại do giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình nâng cấp tuyến đường T với chủ hộ cụ thể: Gia đình bà Nguyễn Thị Lan H, chồng Nguyễn Thành L thuộc diện hộ gia đình bị giải tỏa một phần tại thửa đất số 345, tờ bản đồ số 26 (đo đạc thực tế). Tổng diện tích thửa đất là 118,7m², diện tích thu hồi là 22,1m², diện tích đất còn lại 96,6m². Ngày 23/01/2017, UBND phường N có Văn bản số 07/UBND-ND xác nhận với nội dung: “Nguồn gốc sử dụng đất: Do cha mẹ Nguyễn Tr tự tạo lập và xây dựng nhà ở từ trước năm 1975, đến năm 1995 ông Nguyễn Tr cất một phần ngôi nhà cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Lan H và ông Nguyễn Thành L (không có giấy tờ) sử dụng ổn định cho đến nay. Diện tích thu hồi do bị ảnh hưởng thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T là 22,1m². Thời điểm hình thành tài sản trước ngày 15/10/1993. Hiện nay, không có tên trong danh sách cấp GCNQSDĐ, QSH nhà ở và QSH đất ở đang lưu trữ tại Chi

nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q1 (căn cứ Công văn số 119/VPĐK ngày 15/3/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q1). Trên cơ sở xác nhận này Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tiến hành áp giá, lập phương án bồi thường, được UBND thành phố thuê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Nguyễn Thị Lan H tại Quyết định số 4496/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 19.085.151 đồng. Theo đó; hộ bà Nguyễn Thị Lan H (chung thừa với hộ ông Nguyễn Tr, vợ bà Nguyễn Thị T2), hai hộ có tổng diện tích xây dựng nhà nằm ngoài ranh giới thu hồi đất là 158,41m² lớn hơn hạn mức công nhận đất ở là 150m² (hạn mức công nhận đất ở được quy định tại Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định). Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 12 Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định thì phần diện tích đất thu hồi 22,1m² được bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp. Ngày 21/6/2017, UBND thành phố ban hành Quyết định số 4528/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Lan H, chồng ông Nguyễn Thành L do giải phóng mặt bằng công trình nâng cấp tuyến đường T (đợt 5 phường N).

Ngày 14/8/2017, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Q1 ban hành Thông báo số 141/TB-BQL về việc đăng ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để xây dựng công trình nâng cấp tuyến đường T hộ bà Nguyễn Thị Lan H. Hộ bà H đã nhận Thông báo nhưng không thống nhất và tiếp tục có đơn khiếu nại. Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Thanh tra thành phố tại Báo cáo số 115/BC-TTr ngày 04/7/2018, UBND thành phố Q1 đã ban hành Quyết định số 7002/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị Lan H, cư trú tại số 273 đường T, phường N, thành phố Q1 (lần đầu). Nhưng hộ bà Nguyễn Thị Lan H cũng chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Tại thời điểm đó UBND thành phố cũng ban hành QĐ số 7001/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Phạm Thị T2, cư trú tại: Số 275 đường T, phường N, thành phố Q1 (lần đầu). Nhưng hộ bà Phạm Thị T2 không đồng ý và tiếp tục khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, tại Bản án số 53/2019/HC-ST ngày 06/11/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của hộ bà Phạm Thị T2. Sau đó, hộ bà Phạm Thị T2 tiếp tục kháng cáo ra Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Tại Bản án số 68/2020/HC-PT ngày 23/12/2020, phần nhận định của Tòa án: “Đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 144 Luật đất đai năm 2013 khoản 3 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai. Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định, thấy

rằng: Hộ bà Phạm Thị T2 và hộ bà Nguyễn Thị Lan H cùng sử dụng chung thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26 và đều có nhà ở ổn định liên tục, không có tranh chấp. Nay thực hiện chủ trương nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q1 và thu hồi đất của bà Phạm Thị T2 thì phải xác định bồi thường là loại đất ở đô thị với hạn mức đất của hộ bà T2 là 150m². Việc UBND thành phố Q1 thu hồi và bồi thường 51,8m² đất của bà T2 về loại đất nông nghiệp và không xem xét giải quyết tái định cư theo quy định của pháp luật cho hộ bà T2 là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ bà Phạm Thị T2”. Trên cơ sở Quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Ngày 09/3/2022 UBND phường N có Văn bản số 24/UBND-NĐ xác nhận với nội dung: Về nguồn gốc sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Tr (chết), bà Phạm Thị T2 ở tổ 2, khu phố 12: Do cha mẹ ông Nguyễn Tr tự tạo lập và xây dựng nhà ở từ trước năm 1975, sử dụng ổn định cho đến nay. Diện tích thu hồi do ảnh hưởng thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T là 51,8m² (phần diện tích đất thu hồi có trong HSKT thửa đất năm 1997 và hiện là sân trồng có tường rào, cổng ngõ). Thời điểm xây dựng nhà ở trước ngày 15/10/1993; Nguồn gốc đất sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị Lan H, ông Nguyễn Thành L ở tổ 2, khu phố 12: do cha mẹ ông Nguyễn Tr và bà Phạm Thị T2 sử dụng ngôi nhà đến khoảng năm 1987, tách một phần đất trồng bên cạnh ngôi nhà cho con gái là bà Nguyễn Thị Lan H (không có giấy tờ cho). Đến khoảng 1997, bà H xây dựng nhà ở trên phần diện tích đất trồng này (sau khi thành lập HSKT thửa đất). Đến năm 2010, vợ chồng bà H xây dựng sửa chữa lại ngôi nhà như hiện trạng, sử dụng ổn định cho đến nay. Diện tích thu hồi do ảnh hưởng thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T là 22,1m² (phần diện tích đất thu hồi có trong HSKT thửa đất năm 1997. Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tiến hành áp giá, lập phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ bà T2 tại Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 562.774.828 đồng. Phần diện tích đất thu hồi 51,8m² được bồi thường như sau: Đất có nhà ở hình thành trước ngày 15/10/1993, diện tích đất thu hồi 51,8m², nhỏ hơn hạn mức công nhận đất ở (150m²), diện tích xây dựng nhà nằm ngoài ranh giới thu hồi đất là 91,8m². Hạn mức công nhận đất ở còn lại là: 58,2m² (150-91,8). Do đó, diện tích đất thu hồi 51,8m² được bồi thường đất ở (căn cứ điểm a khoản 6 Điều 12 Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định). Hộ bà Nguyễn Thị Lan H, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tiến hành áp giá lập phương án bồi thường, UBND thành phố Q1 đã phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ bà H tại Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 97.342.425 đồng. Theo đó, đất có nhà ở hình thành từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, hạn mức đất ở theo quy định là

80m² (căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014), diện tích xây dựng nhà nằm ngoài ranh giới thu hồi đất là 67,2m². Phần diện tích đất thu hồi 22,1m² là diện tích sân vườn có trụ xây gạch, tường rào, cổng ngõ. Do đó diện tích đất thu hồi 22,1m² được thu hồi: bồi thường đất ở, căn cứ điểm a khoản 7 Điều 12 Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định) hạn mức giao đất ở còn lại $80 - 67,2 \text{ m}^2 = 12,8 \text{ m}^2$ với số tiền là 130.560.000 đồng với giá quy định tại Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh là 10.200.000 đồng/m² nhưng phải trừ đi 50% tiền sử dụng đất theo quy định là - 32.640.000 đồng; Bồi thường đất vườn, căn cứ điểm c khoản 7 Điều 12 Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định, diện tích thu hồi còn lại $22,1 \text{ m}^2 - 12,8 \text{ m}^2 = 9,3 \text{ m}^2$ với số tiền là 2.064.000 đồng (với đơn giá quy định tại Quyết định số 3923/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh là 222.000đồng/m²). Ngày 10/5/2022, UBND thành phố ban hành Quyết định số 2972/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung giải phóng mặt bằng thực hiện công trình nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q1 và Quyết định số 2974/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Lan H, chồng ông Nguyễn Thành L do giải phóng mặt bằng công trình nâng cấp tuyến đường T, phường N. Ngày 12/5/2022, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển Quỹ đất thành phố Q1 ban hành Thông báo số 361/TB-BQL về việc đăng ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để xây dựng công trình nâng cấp tuyến đường T hộ bà Nguyễn Thị Lan H. Tuy nhiên, hộ bà Nguyễn Thị Lan H không đồng thuận và tiếp tục có đơn khiếu nại. Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Thanh tra thành phố tại Báo cáo số 160/BC-TTr ngày 12/8/2022, UBND thành phố Q1 đã ban hành Quyết định số 7489/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị Lan H, cư trú tại: Số 273 đường T, phường N, thành phố Q1 (lần đầu). Như vậy, trình tự bồi thường, hỗ trợ và trình tự giải quyết khiếu nại đối với hộ bà Nguyễn Thị Lan H đã được UBND thành phố Q1 thực hiện đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường N, người đại diện theo ủy quyền bà Hoàng Thị Th-phó chủ tịch UBND phường N trình bày:

Căn cứ Quyết định phê duyệt số 3070/QĐ-UB ngày 21/8/2002 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết lộ giới tuyến đường T, thành phố Q1. Căn cứ Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 của UBND thành phố Q1 về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình nâng cấp tuyến đường T. Căn cứ Công văn số 195/CV-BQL ngày 08/12/2016 của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thành phố Q1 về việc xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà ở, nhân hộ khẩu để thực

hiện dự án nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q1 (đợt 2). Ngày 23/01/2017, UBND phường N có ban hành Văn bản số 07/UBND-NĐ về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà ở, nhân khẩu để thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T. Trong đó, có trường hợp của hộ bà Nguyễn Thị Lan H, ông Nguyễn Thành L ở tổ 2, khu phố 12.

Về nguồn gốc sử dụng đất: Do cha mẹ ông Nguyễn Tr và bà Phạm Thị T2 tạo lập, xây dựng nhà ở từ trước năm 1975. Vợ chồng ông Nguyễn Tr, bà Phạm Thị T2 sử dụng ngôi nhà đến khoảng năm 1987, tách một phần thửa đất trống bên cạnh ngôi nhà cho con gái là bà Nguyễn Thị Lan H (không có giấy tờ cho). Đến năm 1997, bà H xây dựng nhà ở trên phần diện tích đất trống này (sau khi thành lập HSKT thửa đất). Đến năm 2010, vợ chồng bà H xây dựng sửa chữa lại ngôi nhà như hiện trạng, sử dụng ổn định cho đến nay. Diện tích thu hồi do ảnh hưởng thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T là 22,1m² (phần diện tích đất thu hồi có trong HSKT thửa đất năm 1997 và hiện là sân trống có tường rào, cổng ngõ). Thời điểm xây nhà ở năm 1997. UBND phường N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2023/HC-ST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại ngày 11/11/2011, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ, Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18/11/2014 của Bộ Công An.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết: hủy Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 10/05/2022 của UBND thành phố Q1 về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Lan H, chồng Nguyễn Thành L do GPMB dự án nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q1; hủy Thông báo số 361/TB-BQL ngày 12/5/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Q1 về việc đăng ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ xây dựng công trình: nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q1; hủy Quyết định số 7489/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Q1 về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị Lan H; Yêu cầu xem xét, bồi thường diện tích đất bị thu hồi với giá đất đô thị tại thời điểm thu hồi.

Ngày 30/6/2023, bà Nguyễn Thị Lan H kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Ngày 07/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 458/QĐ-VKS kháng nghị toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khởi kiện; Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng vẫn giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định.

- Ý kiến của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Lan H:

Theo Bản án số 68/2020/HC-PT ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có nội dung: “*thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26 là đất ở Đô thị (ODT), hiện nay do hộ bà Phạm Thị T2 và hộ bà Nguyễn Thị Lan H đang sử dụng và chung 01 thửa đất*”. Như vậy, thửa đất của gia đình bà được tách ra từ thửa đất có số hiệu 208, tờ bản đồ số 26 (do cha mẹ cất cho) đã được Bản án có hiệu lực của Tòa án công nhận là đất ở; thực tế trước đó cha mẹ bà có thực hiện nghĩa vụ đóng thuế nhà đất là đất ở trước ngày 15/10/1993. UBND phường N xác nhận quá trình sử dụng đất không có tranh chấp, nguồn gốc đất là do cha mẹ cất cho một phần nhà ở gắn liền với đất. Đối chiếu với Luật đất đai và các nghị định của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đất đai thì gia đình bà đang sử dụng đất vào mục đích nào thì phải được bồi thường cùng mục đích sử dụng nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị QSDĐ tại thời điểm có quyết định thu hồi. Do đó, việc Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng, tiến hành áp giá, lập phương án bồi thường, UBND thành phố Q1 phê duyệt

phương án bồi thường đối với hộ gia đình bà diện tích thu hồi 9,3m² theo giá đất vườn là không thỏa đáng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo và khởi kiện của bà, sửa bản án hành chính sơ thẩm.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Thừa đất của bà Nguyễn Thị Lan H đang quản lý, sử dụng như nêu trên được tách ra từ thửa đất số 208, tờ bản đồ 26 đều là đất ở nhưng khi UBND thành phố Q1 thu hồi 22,1m² chỉ bồi thường thu hồi 12,8m² của hộ bà H là đất ở, còn lại 9,3m² (22,1m² - 12,8m²) được bồi thường đất vườn là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định sửa bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Về sự có mặt của các đương sự: tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật tố tụng hành chính Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Về đối tượng khởi kiện; trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành; thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng đối tượng khởi kiện, các quyết định đều được ban hành đúng trình tự thủ tục, thời hiệu khởi kiện trong thời hạn luật định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; các đương sự trong vụ án đều thống nhất, không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo và khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan H; Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về nguồn gốc sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị Lan H do cha mẹ là ông Nguyễn Tr và bà Phạm Thị T2 tạo lập và xây dựng nhà ở từ trước năm 1975. Đến năm 1987 Vợ chồng ông Tr, bà T2 tách một phần đất trồng bên cạnh ngôi nhà cho con gái là bà H (không có giấy tờ cho). Đến khoảng năm 1997 bà H xây dựng nhà ở và đến năm 2010 vợ chồng bà H sửa chữa lại

ngôi nhà như hiện trạng, sử dụng ổn định cho đến nay. Diện tích bị thu hồi do ảnh hưởng thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T của bà H là $22,1\text{m}^2$ (phần diện tích đất thu hồi có trong HSKT thửa đất năm 1997 và hiện là sân trồng có tường rào, công ngõ) thời điểm xây dựng nhà ở năm 1997.

[3] Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 12 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định: *“Đất có nhà ở hình thành từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 (chưa có giấy tờ về sử dụng đất). Trường hợp diện tích thửa đất có nhà ở bằng hoặc nhỏ hơn hạn mức giao đất ở thì được bồi thường theo giá đất ở đối với phần diện tích đất thực tế đang sử dụng bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất ở và phải trừ đi 50% tiền sử dụng đất theo quy định phần diện tích còn lại (nếu có) thì được bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp”*. Về hạn mức giao đất ở đối với địa bàn phường N, thành phố Q1 theo Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh là 80m^2 . Vì vậy, Hội đồng bồi thường GPMB trình UBND thành phố Q1 phê duyệt bồi thường đối với diện tích thu hồi $22,1\text{m}^2$ của hộ bà H, phần diện tích $12,8\text{m}^2$ được bồi thường đất ở (vì đất ở còn lại trong hạn mức giao của hộ bà H là $80\text{m}^2 - 67,2\text{m}^2 = 12,8\text{m}^2$) và phải trừ đi 50% tiền sử dụng đất theo quy định. Phần diện tích đất thu hồi còn lại $9,3\text{m}^2$ ($22,1\text{m}^2 - 12,8\text{m}^2$) được bồi thường đất vườn là có cơ sở.

[4] Ngày 12/5/2022, Ban quản lý đầu tư và phát triển quỹ đất thành phố Q1 ban hành Thông báo số 361/TB-BQL về việc đăng ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để xây dựng công trình nâng cấp tuyến đường T hộ bà H không đồng ý nên có đơn khiếu nại. UBND thành phố Q1 căn cứ Quyết định số 3929/QĐ-UB ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ, GPMB đối với một số dự án, công trình trên địa bàn thành phố Q1, trong đó có công trình nâng cấp tuyến đường T tại phường N, thành phố Q1; theo đó, đất ở thuộc đường T giá đất ở cụ thể để phục vụ bồi thường, GPMB phê duyệt là $10.200.000$ đồng/ m^2 . Vì vậy, UBND thành phố Q1 phê duyệt giá trị bồi thường đất ở là $10.200.000$ đồng/ m^2 đối với phần diện tích đất ở bị thu hồi $12,8\text{m}^2$ của hộ bà H là đúng quy định. Ngày 09/9/2022, UBND thành phố Q1 tổ chức đối thoại với hộ bà H nhưng không thành. Ngày 29/9/2022 Chủ tịch UBND thành phố Q1 đã ban hành Quyết định số 7489/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà H. Với những chứng cứ như viện dẫn trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định việc yêu cầu xem xét bồi thường diện tích đất bị thu hồi với giá đất đô thị tại thời điểm thu hồi của

bà Nguyễn Thị Lan H là không có cơ sở và quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị Lan H kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới để làm thay đổi quyết định của bản án sơ thẩm; ý kiến của Kiểm sát viên không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Do đó, bác yêu cầu kháng cáo của bà H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà Nguyễn Thị Lan H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng Luật đất đai năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Lan H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2023/HC-ST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết: hủy Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND thành phố Q1 về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Lan H, chồng Nguyễn Thành L do GPMB dự án nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q1; hủy Thông báo số 361/TB-BQL ngày 12/5/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Q1 về việc đăng ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ xây dựng công trình: nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q1; hủy Quyết định số 7489/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Q1 về

việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị Lan H; yêu cầu xem xét, bồi thường diện tích đất bị thu hồi với giá đất đô thị tại thời điểm thu hồi.

3. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000260 ngày 05/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000342 ngày 12/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông